

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
Q. LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Hạnh**

Bản án số: **05/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-3-2025

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Trịnh Văn Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Phương D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 12/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985. Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: P, tầng E, chung cư B H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980. Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: P, tầng E, chung cư B H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống chung tại quận S, thành phố Đà Nẵng, đến khoảng năm 2018 thì chuyển về sống chung tại

chung cư B H, quận L, thành phố Đà Nẵng đến nay. Quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông L không có trách nhiệm với gia đình, không đưa tiền nuôi con và còn gây gỗ đập phá nhà cửa; hiện vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà xác định giữa bà và ông L có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Diễm M, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Hoàng Đức M1, sinh ngày 08/10/2013. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Hoàng Đức M1 và giao con Nguyễn Hoàng Diễm M cho ông L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.***

***\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao khai sinh của con chung; CCCD của đương sự, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

***\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Phạm Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Hoàng L. Về con chung: đề nghị giao con Nguyễn Hoàng Đức M1 cho bà H nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hoàng Diễm M cho ông L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L có địa chỉ nơi cư trú tại quận L. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung vụ án:*

[3] Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Hoàng L xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (*theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 năm 2008*), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn. Ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày gì gửi Tòa án xem xét.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu H thì thấy: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Hoàng L xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, quá trình sống chung ông L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Hoàng L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của bà Phạm Thị Thu H là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Phạm Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Hoàng L.

[6] Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H xác định giữa bà và ông Nguyễn Hoàng L có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Diễm M, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Hoàng Đức M1, sinh ngày 08/10/2013. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Đức M1 và giao con Nguyễn Hoàng Diễm M cho ông L nuôi dưỡng. Xét thấy, các con chung đều đã trên 07 tuổi, theo bản trình bày ý kiến của con chung thể hiện cháu M có nguyện vọng sống cùng ba, cháu M1 có nguyện vọng sống cùng mẹ. Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung Nguyễn Hoàng Diễm M cho ông L nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Hoàng Đức M1 cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí mong muốn của con chung và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung. Bà H và ông L không ai phải cấp dưỡng

nuôi con. Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng bà Phạm Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Nguyễn Hoàng L.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thu H ly hôn ông Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Hoàng Đức M1, sinh ngày 08/10/2013 cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên là Nguyễn Hoàng Diễm M, sinh ngày 05/8/2009 cho ông Nguyễn Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009075 ngày 15/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - VKSND quận Liên Chiểu;
  - Chi cục THADS quận L;
  - UBND p. T, quận H
- (Số ĐKKH: 58 ngày 05/5/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Anh T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - VKSND quận Liên Chiểu;
  - Chi cục THADS quận L;
  - UBND p. T, quận H
- (Số ĐKKH: 58 ngày 05/5/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Anh T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. Thọ Lâm, q. Sơn Trà  
(Số ĐKKH: 170 ngày 31/12/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Anh Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**